

Số: 85/2025/QĐST-HN

Gò Công Tây, ngày 28 tháng 4 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân thụ lý số: 345/2024/TLST-HN ngày 24 tháng 12 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\***Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T.

\***Bị đơn:** Nguyễn Văn C, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

#### + **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Minh H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn C đã tự thoả thuận thống nhất phân chia tài sản xong và có đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận sự tự thoả thuận của các đương sự có nội dung như sau:

##### 2.1. Bà Nguyễn Thị Mộng T được toàn quyền sử dụng, sở hữu các tài sản như sau:

- Thửa đất số 575, tờ bản đồ số 31, diện tích 552,8m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh T và một căn nhà gắn liền với thửa đất 575 tờ bản đồ số 31, diện tích 552,8m<sup>2</sup> loại đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp N, xã L, huyện G, tỉnh T và toàn bộ tài sản khác gắn liền với căn nhà, đất.

Bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Mộng T được đứng tên bà Nguyễn Thị Mộng T theo quy định pháp luật.

Thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, hiện nay thửa đất này bà Nguyễn Thị Mộng T đã tặng cho anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T (con ruột bà T, ông C) nên anh Nguyễn Minh H đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện G cấp số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN14722 ngày 12/7/2024 cho anh Nguyễn Minh H đứng tên, bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn C thống nhất đồng ý để anh H được đứng tên trên giấy chứng nhận, quản lý, sử dụng, sở hữu không tranh chấp.

**2.2. Ông Nguyễn Văn C được toàn quyền sử dụng, sở hữu các tài sản như sau:**

- Thửa đất số 703, tờ bản đồ số 27, diện tích 635,1m<sup>2</sup>, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN 12661 cấp ngày 04/04/2024 cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mộng T đứng tên.

- Trên thửa đất số 703 có 01 căn nhà vách thiếc, mái lợp tôn, nền đất cùng tại ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T. Bà Nguyễn Thị Mộng T đồng ý giao lại cho ông Nguyễn Văn C được sử dụng, quản lý, sở hữu.

**Ông Nguyễn Văn C được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn C được đứng tên ông Nguyễn Văn C theo quy định pháp luật.**

(Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo).

**Thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.**

**2.3. Ông Nguyễn Văn C được toàn quyền sử dụng, sở hữu các tài sản như sau:**

- Thửa đất số 10, tờ bản đồ số 27, diện tích 1.004,8m<sup>2</sup> (diện tích thửa đất giảm 0,2m<sup>2</sup> là do chuyển đổi hệ tọa độ), loại đất chuyên trồng lúa, tọa lạc tại ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T, số vào sổ: H01025 cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mộng T đứng tên và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất này giao cho ông Nguyễn Văn C được quản lý, sử dụng, sở hữu.

Ông Nguyễn Văn C được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn C được đứng tên theo quy định pháp luật.

(Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo).

Thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

**2.4.** Bà Nguyễn Thị Mộng T đồng ý giao lại cho ông Nguyễn Văn C gồm: 01 (Một) tủ lá sen, 01 (Một) tủ ly + máng áo, 01 (Một) bàn tròn, 01 (Một) li văng, 01 (Một) tivi 42 in, 01 (Một) âm ly 02 (Hai) thùng loa, 01 (Một) cặp micro, 01 chiếc xe Honda, loại wave, đồ đen xám, Biển số 63B5- 011.61 + (Bản chính) 01 (Một) giấy đăng ký mô tô xe máy số 006027, biển số đăng ký 63B5- 011.61 do trưởng công an huyện G cấp ngày 16/04/2011. Hiện nay ông Nguyễn Văn C đã nhận toàn bộ tài sản này xong.

**2.5.** Chị Nguyễn Thị Mộng T được quản lý, sử dụng, sở hữu 01 (Một) chiếc xe SH Biển số 63B5 – 431.95, 01 (Một) chiếc Wave BS 63X2- 6056. Hiện nay bà Nguyễn Thị Mộng T đang quản lý, sử dụng, sở hữu.

Ngoài ra giữa bà Nguyễn Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn C thống nhất không còn bất kỳ tài sản chung nào khác.

\* Về án phí sơ thẩm: Do các đương sự đã tự thỏa thuận xong và có đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự trước khi tiến hành hòa giải nên căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; nên bà Nguyễn Thị Mộng T, ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thanh Trinh**